

Kế toán kiểm toán các quốc gia Asean: Chuẩn bị cho việc gia nhập Cộng đồng kinh tế Asean

TS. PHAN THỊ ANH ĐÀO

Tại tuyên bố "Tầm nhìn ASEAN 2020" thông qua năm 1997, các nhà lãnh đạo ASEAN đã định hướng phát triển ASEAN thành cộng đồng ASEAN. Ý tưởng này được ASEAN tái khẳng định trong tuyên bố Bali II năm 2003 với việc nhất trí hướng đến mục tiêu hình thành cộng đồng ASEAN với ba trụ cột chính là hợp tác chính trị an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hóa xã hội. Cuối năm 2007, ASEAN đưa ra quyết định rút ngắn thời hạn hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015. AEC chính là sự đẩy mạnh những cơ chế liên kết hiện có của ASEAN và bổ sung thêm hai nội dung mới là tự do di chuyển lao động và di chuyển vốn tự do hơn. Trước mắt, sẽ có 8 ngành nghề lao động trong các nước ASEAN được tự do di chuyển thông qua các thỏa thuận công nhận tay nghề tương đương gồm kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, kỹ sư, y tá, vận chuyển và nhân viên ngành Du lịch. Như vậy, trong lĩnh vực kế toán kiểm toán đã đặt ra cho mỗi quốc gia thành viên phải có sự chuẩn bị cẩn thận về khung pháp lý, trình độ nguồn nhân lực, phát triển thị trường nghề nghiệp để sẵn sàng hội nhập và phát triển.

1. Đánh giá chung về kế toán-kiểm toán tại các quốc gia ASEAN

Thứ nhất, việc ban hành và áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán

Dến nay hầu hết các quốc gia ASEAN đã tạo lập được khung pháp lý phù hợp, đáp ứng yêu

cầu trong giai đoạn hiện nay nhằm thực hiện tốt các cam kết trong Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ. Đặc biệt là việc yêu cầu áp dụng chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế hoặc ban hành và áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc gia trên cơ sở chuẩn mực quốc tế. Hiện nay, các qui định kế toán tại các

các quốc gia ASEAN cơ bản đã giải quyết được các giao dịch chủ yếu phát sinh tại các doanh nghiệp, bao quát nhiều vấn đề mới phát sinh như quá trình tái cơ cấu kinh tế dẫn đến hoạt động sáp nhập, giải thể, mua bán doanh nghiệp, hợp nhất kinh doanh, hợp nhất báo cáo tài chính (BCTC), quá trình hình thành và phát triển các công ty cổ phần dẫn đến nhu cầu thông tin liên quan như lãi cơ bản trên cổ phiếu, trái phiếu phát hành, cổ phiếu quỹ...

Đối với khu vực doanh nghiệp:

Một số các quốc gia thành viên ASEAN đã chấp nhận áp dụng toàn bộ các nội dung trong IFRS (như Indonexia, Malayxia...), Brunei yêu cầu các đơn vị lợi ích công áp dụng IFRS từ 2014, Lào yêu cầu các công ty niêm yết áp dụng IFRS từ 2015, Cambodia yêu cầu các ngân hàng áp dụng IFRS từ 2016. Một số quốc gia ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia dựa trên IFRS và cập nhật đến nay như Philippin, Singapore. Một số quốc gia khác ban hành chuẩn mực kế toán quốc gia dựa trên IAS/IFRS và hầu như chưa cập nhật những điểm mới hiện nay như Thái Lan, Việt Nam. Riêng đối với các

doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), phần lớn các quốc gia đã qui định áp dụng hệ thống chuẩn mực kế toán đơn giản hơn như Indonexia, Malayxia, Singapore, Thai Lan đã ban hành hệ thống chuẩn mực kế toán dành riêng cho SME; 04 quốc gia đã chấp nhận hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế dùng cho SME là Cambodia, Lao, Myanmar, Philippin. Brunei đang có xu hướng ban hành trong khi Việt Nam hiện nay chưa ban hành hệ thống chuẩn mực kế toán riêng cho SME (hiện đang áp dụng chuẩn mực kế toán doanh nghiệp có ngoại trừ cho SME).

Đối với chuẩn mực kiểm toán, hầu hết các quốc gia ASEAN đều đã chấp nhận hoặc đang trong quá trình chấp nhận chuẩn mực kiểm toán quốc tế ISA. Phần lớn các quốc gia đã ban hành chuẩn mực kiểm toán quốc gia sử dụng song hành với IAS như Myanmar, Malayxia, Philippin, Singapore. Một số chưa ban hành chuẩn mực kiểm toán quốc gia mà áp dụng luôn ISA như Brunei, Indonexia.

Đối với khu vực công: Hiện nay mới có 3 quốc gia đã ban hành chuẩn mực kế toán công là Indonexia, Singapore, Philippin. Một số quốc gia chấp nhận chuẩn

mực kế toán công quốc tế IPSAS như Lào, Cambodia, Malayxia; số khác đang trong quá trình như Việt Nam, Myanmar, ThaiLan. Riêng Brunei hiện nay chưa có chuẩn mực kế toán công quốc gia cũng như chưa chấp nhận IPSAS. Đối với kiểm toán công hiện nay cũng mới chỉ có 3 quốc gia Brunei, Malayxia, Philippin đang áp dụng theo quốc tế INTOSAI; 6 quốc gia áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc gia gồm Cambodia, Indonexia, Myanmar, Lao, ThaiLan, VietNam; còn Singapore chưa qui định. Nhìn chung chưa có sự thống nhất trong các qui định về kế toán và kiểm toán công giữa các quốc gia ASEAN.

Nghiên cứu thực trạng ban hành chuẩn mực kế toán kiểm toán cũng như yêu cầu áp dụng thực tế tại các quốc gia ASEAN hiện nay cho thấy đã có sự đổi mới căn bản về chất lượng, góp phần tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, đặc biệt là trong AEC các quốc gia hoặc áp dụng luôn hệ thống chuẩn mực kế toán kiểm toán quốc tế, hoặc ban hành hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc gia dựa trên cơ sở vận dụng chuẩn mực kế toán, kiểm

toán quốc tế nên về cơ bản đã phù hợp với thông lệ quốc tế và có sự tương đồng nhất định giữa các quốc gia AEC. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn tồn tại những khoảng cách đáng kể

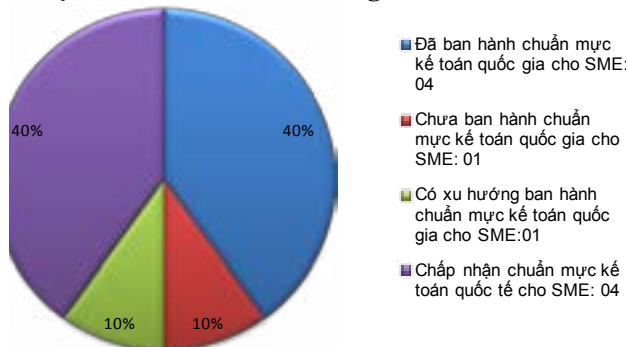
trong việc ban hành và áp dụng các chuẩn mực kế toán kiểm toán do nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn như có quốc gia lựa chọn áp dụng nguyên bản IFRS, có quốc gia áp dụng có chọn lọc IFRS; các quốc gia có mức độ cập nhật các nội dung mới của chuẩn mực theo thời gian không giống nhau... từ đó làm hạn chế vai trò của thông tin kế toán. Một số quốc gia trong AEC có sự thiếu hụt lớn về công nghệ và nguồn lực, các yêu cầu về chuẩn mực nghề nghiệp thấp so với quốc tế, việc cải cách trong lĩnh vực kế toán công còn rất hạn chế...

Thứ hai, phát triển nghề nghiệp kế toán kiểm toán

Trong những năm qua, các quốc gia ASEAN đã có sự phát triển khá nhanh trong lĩnh vực kế toán kiểm toán, thu hút nhiều công ty có vốn đầu tư nước ngoài, điển hình là các công ty kiểm toán hàng đầu thế giới (Big Four), các công ty trong nước được thành lập ngày càng nhiều để thực hiện các dịch vụ kế toán, kiểm toán. Hoạt động kế toán kiểm toán đã khẳng định được vai trò quan trọng trong nền kinh tế và ngày càng cạnh tranh hơn là động lực cho sự phát triển của nghề nghiệp trong tiến trình hội nhập.

ASEAN có Hội nghề nghiệp tầm khu vực là Liên đoàn kế toán khu vực ASEAN (AFA) và Liên đoàn Châu Á- Thái Bình Dương (CAPA). Bên cạnh đó hầu hết các quốc gia ASEAN đều có hội nghề nghiệp kế toán kiểm toán và là thành viên của liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC) và Hiệp hội kế toán các nước Đông Nam

Biểu đồ 1. Thực trạng qui định áp dụng chuẩn mực kế toán cho SME trong các nước ASEAN

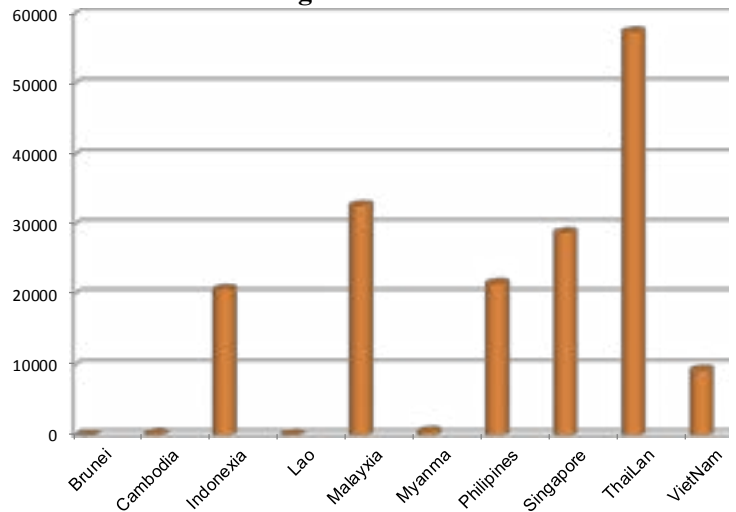


Nguồn: 2014 World Bank Group- AFA

Á (AFA). Đến năm 2014, số hội nghề nghiệp thuộc 10 quốc gia ASEAN lên đến con số 14 với số hội viên khoảng 177.000 kế toán viên chuyên nghiệp, trong đó Thái Lan dẫn đầu về số lượng với 57.000 người. Các hội nghề nghiệp đã góp phần nâng cao vị thế quốc tế trong lĩnh vực nghề nghiệp, thực hiện nhiều nỗ lực trong việc tự do hóa việc cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ kế toán, nâng cao công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ kế toán viên hành nghề, các nhà quản lý trong lĩnh vực kế toán; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ... Liên đoàn kế toán ASEAN còn có vai trò thúc đẩy sự hài hòa về kế toán giữa các quốc gia trong khu vực với sự bảo đảm của Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế và liên đoàn kế toán quốc tế. Hiện nay các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán viên như ACCA, CPA Australia, ICAEW... đã có mặt ở các quốc gia ASEAN và góp phần phát triển đội ngũ kế toán viên đạt tiêu chuẩn quốc tế, đây là đội ngũ nhân lực ngành kế toán kiểm toán có thể tham gia hành nghề ở bất

cứ quốc gia nào trên thế giới. Như vậy lĩnh vực nghề nghiệp kế toán, kiểm toán ở các quốc gia ASEAN hiện nay không chỉ bó hẹp trong phạm vi quốc gia nữa mà ngày càng được mở rộng ra thị trường khu vực và quốc tế. Các quốc gia ASEAN đã ký thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong việc cung cấp dịch vụ kế toán kiểm toán, trong đó các nước có thể thừa nhận lẫn nhau về chứng chỉ hành nghề tạo ra những cơ hội như: Tăng cường hội nhập với khu vực về lĩnh vực kế toán, kiểm toán; tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong khu vực (có chứng chỉ kế toán viên chuyên nghiệp tiêu chuẩn ASEAN) được sang làm việc tại các nước khác

Biểu đồ 2. Số lượng kế toán viên chuyên nghiệp các quốc gia ASEAN



Nguồn: 2014 World Bank Group- AFA

trong khu vực và học hỏi kinh nghiệm tốt từ các quốc gia có bề dày phát triển trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; đa dạng hóa đối tượng tham gia hoạt động kế toán, kiểm toán tại các quốc gia ASEAN.

Số lượng kế toán viên chuyên nghiệp các quốc gia ASEAN có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây, 5 quốc gia dẫn đầu hiện nay là Thái Lan, Malayxia, Singapore, Philippin, Indonexia. Điều quan trọng đặt ra khi hội nhập đó là đội ngũ những người hành nghề kế toán phải đạt được trình độ quốc tế và khu vực. Tuy nhiên hiện nay tại một số quốc gia ASEAN như Brunei, Cambodia, Lao, Myanmar, Việt Nam, số lượng kế toán viên đạt đẳng cấp quốc tế và khu vực còn rất khiêm tốn. Trước những cơ hội mới đang mở ra, các quốc gia này sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó vấn đề quan trọng bậc nhất là làm thế nào để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực về trình độ ngoại ngữ và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng

Bảng 1. Cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ của các tổ chức thành viên theo các tiêu chí của IFAC

SMO 1	Đảm bảo chất lượng
SMO 2	Chuẩn mực về đào tạo quốc tế cho kế toán viên chuyên nghiệp và các thông báo khác do hội đồng chuẩn mực đào tạo kế toán quốc tế ban hành (IAESB)
SMO 3	Các chuẩn mực quốc tế và thông báo khác do hội đồng đảm bảo và kiểm toán ban hành (IAASB)
SMO 4	Hội đồng chuẩn mực đạo đức quốc tế cho kế toán viên (IESBA)
SMO 5	Chuẩn mực kế toán công quốc tế và các thông báo khác do Hội đồng chuẩn mực kế toán công quốc tế ban hành (IPSASB)
SMO 6	Nghiên cứu và vận dụng
SMO 7	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và các thông báo khác do Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành.

Bảng 2. Các quốc gia ASEAN áp dụng SMOs

Quốc gia áp dụng	Thời điểm	Quốc gia áp dụng	Thời điểm
Brunei	9/2012	Myanma	Trong quá trình
Cambodia	11/2012	Philippines	9/2012
Indonexia	5/2013	Singapore	7/2012
Lao	Trong quá trình	ThaiLan	2/2013
Malayxia	11/2012	VietNam	11/2012

Nguồn: ACCA, 2013, The global body for professional accountants

những yêu cầu đang đặt ra.

Thứ ba, việc tuân thủ báo cáo nghĩa vụ thành viên (SMOs) theo các tiêu chí của IFAC

Hiện nay IFAC đã ban hành cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ của các tổ chức thành viên hiện tại và tiềm năng (SMOs) gồm 7 tiêu chí (Bảng 1).

Hầu hết các quốc gia ASEAN đã bắt đầu áp dụng và đánh giá theo các tiêu chí do IFAC ban hành trong thời gian 2012, 2013.

Các quốc gia ASEAN đã đánh giá mức độ tuân thủ theo 7 tiêu chí do IFAC ban hành với tiêu chuẩn đánh giá: Điểm 1: Không tuân thủ; Điểm 10: Tuân thủ hoàn toàn.

Kết quả đánh giá được xếp hạng cao nhất là Philippines, Malayxia, Singapore, đây là những quốc gia đã sẵn sàng hội tụ hoàn toàn

với IFRS, kể đến là các quốc gia ThaiLan, Indonexia, Cambodia, VietNam, Brunei. Vị trí cuối cùng là Lao và Myanma với mức độ tuân thủ các tiêu chí quốc tế thấp nhất trong khu vực.

2. Giải pháp hoàn thiện kế toán kiểm toán để gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN

Các phân tích tình hình hiện nay, cho thấy hầu hết các quốc gia ASEAN đã có sự chuẩn bị cho việc gia nhập AEC trong lĩnh vực kế toán kiểm toán. Để tăng cường hội nhập trong lĩnh vực kế toán kiểm toán, thời gian tới cần phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế với một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán và kiểm toán tại các quốc gia AEC theo hướng

hòa hợp với chuẩn mực kế toán và kiểm toán quốc tế. Điều này có nghĩa là không cần thiết và không nên xây dựng hệ thống chuẩn mực cho khu vực ASEAN mà thay vào đó là hướng tới việc áp dụng hệ thống chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, do những điều kiện kinh tế, chính trị xã hội, văn hóa... khác nhau mà mức độ vận dụng có thể khác nhau nhưng để tạo những thuận lợi nhất định trong khu vực như việc cung cấp BCTC ngày càng trở nên hữu ích, tăng khả năng so sánh giữa các quốc gia ASEAN cũng như để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có thể tự do di chuyển trong khu vực và vì lợi ích chung của AEC, các quốc gia trong khối cần phải thu hẹp khoảng cách và tạo ra sự hài hòa hơn trong các qui định của chuẩn mực kế toán và kiểm toán lĩnh vực công cũng như doanh nghiệp. Để thực hiện điều đó, ngoài yếu tố nội lực của bản thân các quốc gia, cần tăng cường sự phối kết hợp giữa các quốc gia thành viên, tăng cường học hỏi lẫn nhau và trao đổi mạng lưới chuyên gia. Các quốc

gia phát triển nên hỗ trợ các quốc gia kém phát triển hơn trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán kiểm toán từ những kinh nghiệm của mình.

Hai là, tăng cường vai trò các tổ chức

Bảng 3. Mức độ tuân thủ các tiêu chí SMOs của các quốc gia ASEAN

STT	Quốc gia	Báo cáo nghĩa vụ thành viên (SMOs)								Tổng	Xếp hạng
		SMO1	SMO2	SMO3	SMO4	SMO5	SMO6	SMO7			
1	Brunei	3	5	3	10	4	7	9	41	7	
2	Cambodia	5	5	10	8	4	6	10	48	6	
3	Indonexia	8	8	8	8	4	7	8	51	5	
4	Lao	3	3	3	3	3	3	3	21	8	
5	Malayxia	10	10	10	10	4	9	10	63	2	
6	Myanmar	2	2	2	2	2	2	2	14	9	
7	Philippines	10	10	10	10	4	10	10	64	1	
8	Singapore	9	10	10	10	4	10	9	62	3	
9	ThaiLan	10	8	10	9	4	5	8	54	4	
10	VietNam	4	7	8	7	4	6	5	41	7	

Nguồn: Lita Kusumasari 2014, Indonesian institute of accountants (IAI) towards asean economic community (AEC) 2015

ngành nghiệp: Các tổ chức nghề nghiệp về kế toán và kiểm toán phải thực sự trở thành các tổ chức tự quản, mang tính nghề nghiệp cao, có uy tín và danh tiếng để thu hút Hội viên đẳng cấp cao hướng đến mục tiêu ngang tầm khu vực và quốc tế. Ở một số quốc gia, Nhà nước trực tiếp quản lý mọi hoạt động nghề nghiệp. Kế toán, kiểm toán cần thay đổi để phù hợp với thông lệ quốc tế, tránh sự can thiệp quá sâu của Nhà nước vào hoạt động nghề nghiệp, cần chuyển giao một phần chức năng quản lý cho hội nghề nghiệp, đặc biệt là các vấn đề về chuyên môn như soạn thảo chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán, quản lý hành nghề, kiểm soát chất lượng hoạt động các công ty kế toán, kiểm toán... Để thực hiện được nhiệm vụ này đòi hỏi Hội nghề nghiệp phải có cán bộ chuyên môn có năng lực và thực tế để có thể quản lý bằng chuyên môn và kinh nghiệm,

bằng uy tín nghề nghiệp; Phải xây dựng và tạo lập được các công cụ quản lý hiệu quả như: Tư vấn chuyên môn, quản lý trực tiếp từng cá nhân, từng công ty hội viên; quảng bá và đào tạo để phát triển nghề nghiệp.

Ba là, tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực cả về chất và lượng, toàn diện về thể lực, tri thức, kỹ năng: Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; Kỹ năng hành nghề chuyên nghiệp; văn hóa ứng xử và tác phong hiện đại; Quản lý chặt chẽ đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt về quy trình, phương pháp, chuẩn mực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; khuyến khích các cơ sở đào tạo mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo kế toán, hợp tác chặt chẽ hơn nữa với các hội nghề nghiệp trên thế giới để đào tạo đội ngũ kế toán viên, kiểm toán viên đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kế toán: Tăng

cường mối quan hệ với các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học hỏi về nội dung, phương thức quản lý Nhà nước về kế toán, nghiên cứu mô hình của các nước phát triển để vận dụng vào các nước kém hơn; Đẩy mạnh việc thỏa thuận, hợp tác giữa các quốc gia trong khối ASEAN để tiến tới công nhận các bằng cấp và chứng chỉ hành nghề của nhau. Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, hỗ trợ các hội nghề nghiệp thực hiện đầy đủ vai trò thành viên của các tổ chức IAFC và AFA và Hiệp hội kế toán Châu Á- Thái Bình Dương (CAPA). **Năm là,** nâng cao sức cạnh tranh các công ty kế toán kiểm toán bằng cách tái cơ cấu, sáp nhập để nâng cao năng lực tài chính; Đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp để đáp ứng các nhu cầu của khách hàng về nhiều dịch vụ cần

xem tiếp trang 60

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kunklaw, R. 2014, *The readiness of accounting professionals toward ASEAN economic community, thesis of Faculty of management sciences, prince of Songkla university, ThaiLan.*
2. Lita Kusumasari 2014, *Indonesian institute of accountants (IAI) towards asean economic community (AEC) 2015.*
3. Word Bank Group- AFA, September 2014, *Current status of the accounting and auditing profession in Asean countries.*
4. ACCA, 2013, *The global body for professional accountants.*

SUMMARY

Accounting & auditing in Asean countries: Preparing for integration Asean economic community

Asean is progressively working towards the establishment of an economic community by the end of 2015. AEC would pave the way for the the free flow of skilled labour in eight professions comprising accountants and others. Asean countries are prepared to take part AEC with ready conditions such as accounting & auditing requirements and standards adopted, standards-setting, educationing resourses... However there is a great variation among asean countries. Therefore it is an important task to do consider facilitating increased harmonization of the accounting & auditing requirements and education across asean. This paper focuses on analyzing the current status and gives some solution to enhance integration of the accounting & auditing profession in Asean countries.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Phan Thị Anh Đào, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Khoa Kế toán- kiểm toán, Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kế toán, kiểm toán

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Kế toán, kiểm toán; Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng; Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán; Tạp chí NCKH Kiểm toán; Tạp chí Khoa học thương mại.

Email: phananhdaohvn@gmail.com



công cụ phái sinh tín dụng. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Cần Văn Lực (2013), “Quản trị rủi ro tại NHTM Việt Nam- Thực trạng và giải pháp”, Hội thảo Quản trị rủi ro 2013 do IDG, CICB và BIDV tổ chức, tháng 9/2013.*
2. *Kiều Hữu Thiện, Phạm Mạnh Hùng (2014), Cấu trúc sở hữu và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam, Báo cáo bức tranh toàn cảnh ngành ngân hàng 2013, Học viện Ngân hàng.*
3. *Ahbiman Das & S Ghosh (2007), Determinants of Credit Risk in Indian State-owned Banks: An Empirical Investigation, Economic Issues Journal Articles, Economic Issues, vol. 12(2), pages 27-46.*
4. *Ahlem Selma Messai & Fathi Jouini (2013), “Micro and Macro Determinants of Non-performing Loan”, International Journal of Economics and Financial Issues, Econjournals, vol. 3(4), pages 852 - 860.*
5. *Ahmad, N., Ariff, M. (2007), Multi-country study of bank credit risk determinants, International Journal of Banking and Finance 5 (1), 135-152.*
6. *Merton Miller & Franco Modigliani (1967), “Estimates of the Cost of Capital Relevant for Investment Decisions Under Uncertainty”, NBER Chapters, in: Determinants of Investment Behavior, pages 179-213 National Bureau of Economic Research, Inc.32.*
7. *Muhammad Farhan, Ammara Sattar, Abrar Hussain Chaudhry, Fareeha Khalil (2012), Economic Determinants of Non-Performing Loans: Perception of Pakistani Bankers, European Journal of Business and Management, vol 4, no.19, 2012.*
8. *Louzis, D., Vouldis, A., Metaxas, V. (2012), Macroeconomic and bank-specific determinants of nonperforming loans in Greece: a comparative study of mortgage, business and consumer loan portfolios, Journal of Banking and Finance 36 (4), 1012-1027.*
9. *Reinhart, C., Rogoff, K. (2009), This Time is Different: Eight Centuries of Financial Folly. Princeton University Press.*

SUMMARY

Determinants of credit risk in Vietnamese Commercial Bank

For credit operations, the changes in macroeconomic conditions, such as the economic cycle or the economic stability, directly impact on the repayment capacity of borrowers, thus, affect the level of credit risk of commercial banks. Besides, the individual characteristics in its business of each bank, such as capacity management, operational scale and efficiency will influence on its management efficiency as well as credit risk control. Therefore, to provide an overview of the factors affecting the credit risk, it is essential to consider macroeconomic factors, which represent the impact of the economic environment, as well as microeconomic factors, which represent bank-specific. Basing on these requirements, it is urgent to conduct further studies of factors influencing on the credit risk in the business operations of Vietnam commercial banks. Those studies will help to find the answers for the questions: “Why has the rate of credit risk of Vietnam commercial banks increased so sharply recently?”, “How have bank-specific factors and macroeconomic factors impacted on credit risk of banks?” From this practice, the article will study the factors affecting the credit risk in the business operations of commercial banks in Vietnam.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Thùy Dương, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Quản trị ngân hàng, Tín dụng ngân hàng

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Ngân hàng, Khoa học & Đào tạo Ngân hàng

Email: duongnt@hvn.edu.vn

tiếp theo trang 47

đó, tình trạng an toàn tài chính chung của CTCK được thể hiện (Bảng 7).

Trên cơ sở tính điểm theo bộ tiêu chí trên, cơ quan quản lý có thể đánh giá mức an toàn tài chính của CTCK và đưa ra được biện pháp xử lý và can thiệp cụ thể: Các CTCK có tổng điểm từ 80 trở lên được coi là có tình hình tài chính lành mạnh; từ 65-80 thì được coi là bình thường; từ 50-65 CTCK bị đưa vào diện kiểm soát

và dưới 50 điểm thì bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt. Cách đánh giá an toàn tài chính của CTCK theo tiêu chí trên sẽ khắc phục được các bất cập của quy định hiện tại về an toàn tài chính của CTCK, phản ánh được toàn diện tình hình tài chính của CTCK. Việc ứng dụng bộ tiêu chí trên để đánh giá và xếp hạng an toàn tài chính của CTCK Việt Nam tác giả sẽ đề cập ở bài viết khác. ■

tiếp theo trang 15

thiết như các loại dịch vụ kiểm toán, các dịch vụ kế toán; Đầu tư vào chất lượng sản phẩm dịch vụ thông qua đầu tư nguồn nhân lực ngay từ khâu tuyển dụng thu hút nhân tài, đến đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, am hiểu nghiệp vụ, tuân thủ tốt chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có chính sách khuyến khích nhân viên có chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế, không ngừng cải thiện khả năng tổ chức thực hiện dịch vụ ngày càng chuyên nghiệp. ■